

ULTRAPLAST B

Miêu tả sản phẩm:

Màng bitum biến tính APP ULTRAPLAST B được thiết kế để lắp đặt làm lớp dưới cùng trong hệ thống mái hai lớp trên các tòa nhà và công trình xây dựng, để chống thấm cho nền móng và kết cấu kỹ thuật. Có thể được sử dụng làm lớp lót cho ván lợp bitum trên mái dốc. Dùng để xây mới hoặc sửa chữa.

Vật liệu chịu được sự dao động nhiệt độ và tải cơ học cao cung cấp lâu dài, đáng tin cậy và chống thấm hiệu quả. APP polymer cung cấp lực cản dòng bổ sung giúp có thể sử dụng vật liệu trong khí hậu rất nóng. Ở phía dưới cùng, vật liệu được bao phủ bởi một phim polyme với các yếu tố đặc biệt. Trên mặt trên, vật liệu được bao phủ bởi một màng polyme.

Yêu cầu chung:

Các cuộn vật liệu nên được bảo quản trong nhà trong nơi khô ráo trong bao bì ban đầu của chúng và đưa đến mặt bằng xây dựng đã sẵn sàng để sử dụng.

Giữ các cuộn thẳng đứng và không xếp chồng lên nhau.

Bề mặt thi công phải được làm sạch bụi, mảnh vụn, dầu mỡ, lá cây, dầu và không nên có khe hở và vết nứt hoặc các bất thường khác để đảm bảo độ bám dính thích hợp của màng.

Bề mặt phải được xử lý bằng sơn lót trước khi lắp đặt vật liệu chống thấm.

Ứng dụng sản phẩm:

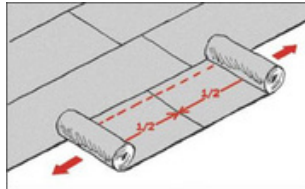
Trên mặt phẳng



Làm sạch bề mặt và sửa chữa bất kỳ khoảng trống, vết nứt. Nó phải được làm phẳng và khô.



Xử lý bề mặt bằng sơn lót bitum để tăng độ kết dính của màng bitum.



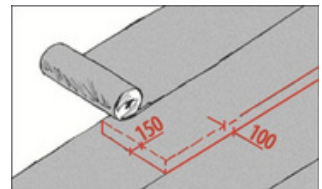
Cuộn ra và căn chỉnh màng. Sau đó cuộn lại thật chắc từ cả hai bên về phía trung tâm.



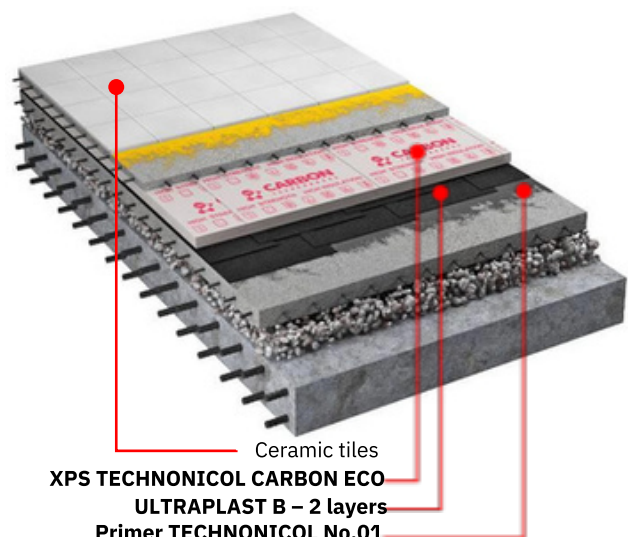
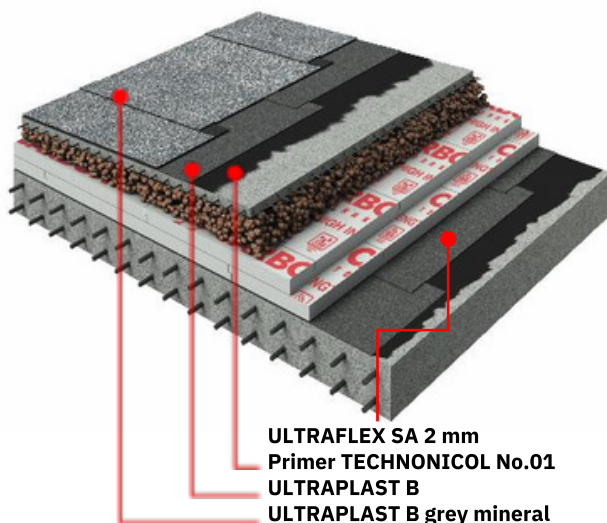
Làm nóng để và mặt dưới của vật liệu đồng thời để có được một dòng chảy bitum nhỏ



Làm nóng vật liệu dựa trên chiều rộng của cuộn. Các tấm chồng lên nhau phải được đun nóng bổ sung.

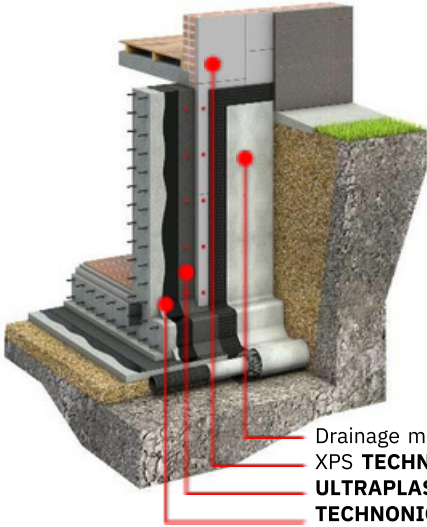


Các tấm chồng lên nhau theo chiều dọc phải là 100 mm; chấm dứt chồng chéo không nên nhỏ hơn 150mm.

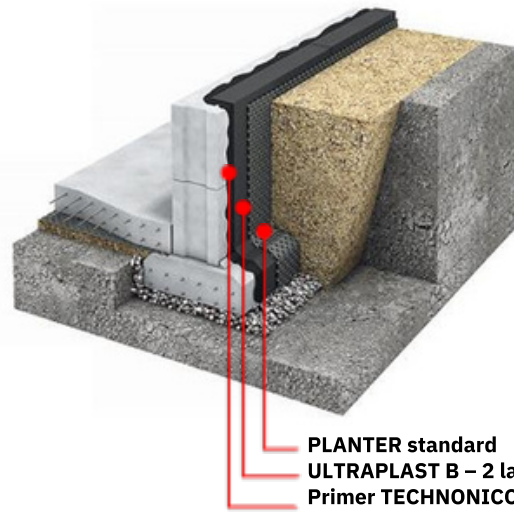


Giải pháp xây dựng:
NỀN TẦNG CÁCH NHIỆT

NỀN KHÔNG CÁCH NHIỆT



Drainage membrane **PLANTER geo**
XPS **TECHNONICOL CARBON ECO**
ULTRAPLAST B – 2 layers Primer
TECHNONICOL No.01



PLANTER standard
ULTRAPLAST B – 2 layers
Primer TECHNOMICOL No.04

Declared performance:

Đặc tính thiết yếu	Phương pháp kiểm tra	Hiệu suất	Đặc tính thiết yếu	Phương pháp kiểm tra	Hiệu suất
Bảo vệ mặt trên	-	Tấm polymer	Điểm làm mềm, °C	ASTM D36	≥ +145
Bảo vệ mặt dưới	-	Tấm polymer	Tính co giãn ở nhiệt độ thấp, °C	EN 1109-1	≤ -2
Độ dài, m	EN 1848-1	≥ 15.0 (2 mm thick) ≥ 10.0 (3 mm thick) ≥ 10.0 (4 mm thick)	Chống chảy ở nhiệt độ cao, °C	EN 1110	≥ +120
Độ Rộng, m	EN 1848-1	≥ 1.0	Độ kín nước ở 0,1 MPa trong 24 giờ	EN 1928	Đạt
Độ thẳng hàng	EN 1848-1	≤ 10 mm / 5 m	Hiệu suất cháy bên ngoài	EN 13501-5	NPD
Khối lượng trên một đơn vị diện tích, kg / m ²	EN 1849-1	2.8±0.28 3.8±0.38 5.1±0.48	Phản ứng với lửa	EN 13501-1	Euroclass E
Độ Dày, mm	EN 1849-1	2.0±0.20 3.0±0.20 4.0±0.20	Độ ổn định về chiều,%	ASTM D5147	1.0
Gốc sản phẩm		polyester	Độ dính của hạt,%	EN 12039	NPD
Đặc tính kéo: tối đa lực kéo L / T, N / 50mm	ASTM D5147	750±150 / 600±120	Kiểm khuyết có thể nhìn thấy	EN 1850-1	Đạt
Đặc tính kéo: độ giãn dài L / T,%	ASTM D5147	40±8 / 45±9	Tính chất truyền hơi nước	EN 1931	μ=20000
Khả năng chống xé rách L / T, N	ASTM D4073	300±100 / 300±100	Chất nguy hiểm	Không chứa các chất nguy hiểm	

Chú thích: L / T - Dọc / Ngang; NPD - Không xác định hiệu suất.

Hạn sử dụng nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu về bảo quản: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Công ty TNHH chống thấm Cát Tường

Địa chỉ: 65/26 Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. HCM